

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/DS-ST

Ngày: 21-10-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương.
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GC.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Tấn H, sinh năm 1972 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp MN, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Phan Tấn H trình bày: Anh là chủ đại lý thức ăn chăn nuôi tại ấp MN, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Bà H có mua thức ăn chăn nuôi của anh cho đến ngày 23/01/2020 thì tổng kết còn nợ lại số tiền là 64.520.000 đồng. Bà H hẹn vài tháng sau sẽ trả nhưng kéo dài đến nay không trả, anh nhiều lần gặp mặt nhưng gia đình bà H vẫn trốn tránh không trả nợ cho anh. Nay anh yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị H trả cho anh số tiền 64.520.000 đồng (sáu mươi bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Phạm Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Phan Tấn H. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn kiện bị đơn có nơi cư trú ấp B, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC.

[1.1] Anh Phan Tấn H có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H và bà H.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy tổng kết nợ lập ngày 23/01/2020, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua thức ăn còn nợ là 64.520.000 đồng. Phía bị đơn không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh Phan Tấn H.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào giấy tổng kết nợ lập ngày 23/01/2020, mà nguyên đơn cung cấp khi khởi kiện thể hiện bà Phạm Thị H còn nợ anh H số tiền mua thức ăn là 64.520.000 đồng, có chữ ký tên và ghi họ tên của bà Hiếu. Bà Hiếu đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ của Tòa án, cũng như tài liệu chứng cứ do anh H cung cấp nhưng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của anh H. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do bà H không phản đối yêu cầu khởi kiện của anh H nên có cơ sở xác định việc bà H mua thức ăn chăn nuôi của anh H chưa thanh toán đầy đủ và còn nợ số tiền 64.520.000 đồng như anh H khởi kiện. Từ các chứng cứ nêu trên, yêu cầu khởi kiện của anh H là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về thời gian và phương thức trả nợ: Các bên không có hợp đồng thể hiện thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền. Tuy nhiên theo giấy tổng kết nợ cho thấy bà H nợ tiền thức ăn chăn nuôi của anh H đã lâu từ năm 2019 đến nay. Theo quy định tại khoản 2 Điều 440 Bộ luật dân sự có quy định

“...Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.” Xét thấy việc kéo dài thời gian trả nợ sẽ thiệt thời quyền lợi nguyên đơn. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Bị đơn phải chịu 3.226.000 (ba triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 429, 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Tấn H.

Buộc bà Phạm Thị H có nghĩa vụ trả cho anh Phan Tấn H số tiền 64.520.000 (sáu mươi bốn triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh Phan Tấn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Phạm Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì hàng tháng bà H còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị H phải chịu 3.226.000 (ba triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn tạm ứng án phí cho Anh Phan Tấn H số tiền đã nộp là 1.613.000 đồng (một triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019379 ngày 19/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Thu Thúy